**Mẫu số 03**

|  |  |
| --- | --- |
| Số .../HĐKT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc---------------** |
|   | *…, ngày... tháng... năm ...* |

**HỢP ĐỒNG**

**Về cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (hoặc sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích)**

Căn cứ [Bộ Luật Dân sự](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Bo-luat-dan-su-2015-296215.aspx);

Căn cứ Nghị định số  /  /NĐ-CP ngày   của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định/Quyết định... quy định chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị...

Căn cứ Quyết định về giao dự toán ngân sách năm …………………………………………

Căn cứ ……………………………………………………………………………………………..

Hôm nay, ngày .... tháng... năm... chúng tôi gồm có:

- Đại diện bên A: (cơ quan, tổ chức ký Hợp đồng đặt hàng: …………………..…….……..)

+ Địa chỉ: …………………………………………………………………………………………..

+ Điện thoại: ………………………………………., Fax: ………………………………………

+ Mã số thuế (nếu có): …………………………………………………………………………..

+ Tài khoản: ………………………………………………………………………………………

+ Do ông, bà: ……………………………………………………………………………………..

+ Chức vụ: …………………………………………………………………………. làm đại diện

- Đại diện bên B (đơn vị nhận Hợp đồng đặt hàng: ………………………………………….)

+ Địa chỉ: …………………………………………………………………………………………..

+ Điện thoại: ………………………………………., Fax: ………………………………………

+ Mã số thuế: ……………………………………………………………………………………..

+ Tài khoản: ………………………………………………………………………………………

+ Do ông (bà): ..…………………………………………………………………………………..

+ Chức vụ: …………………………………………………………………………. làm đại diện

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất ký hợp đồng đặt hàng với các điều kiện sau:

**Điều 1. Nội dung hợp đồng đặt hàng**

1. Tên danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đặt hàng (hoặc danh mục sản phẩm, dịch vụ công ích đặt hàng):

a) Số lượng, khối lượng đặt hàng.

b) Chất lượng sản phẩm.

c) Thời gian triển khai và thời gian hoàn thành.

d) Đơn giá, giá đặt hàng theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

đ) Giá trị hợp đồng, trong đó chi tiết theo các nguồn sau:

- Nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng (theo giá tính đủ chi phí) hoặc kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ phần chi phí chưa kết cấu trong giá, phí dịch vụ sự nghiệp công (trường hợp giá chưa tính đủ chi phí).

- Nguồn phí được để lại chi cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí theo pháp luật về phí và lệ phí.

- Nguồn thu dịch vụ sự nghiệp công theo giá dịch vụ sự nghiệp công do Nhà nước định giá.

- Nguồn khác (nếu có).

e) Phương thức thanh toán, quyết toán.

g) Phương thức nghiệm thu, bàn giao sản phẩm.

h) Quyền và nghĩa vụ của đơn vị cung cấp sản phẩm, dịch vụ công.

i) Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức đặt hàng.

k) Trách nhiệm của các bên do vi phạm hợp đồng; phương thức giải quyết.

l) Ngoài ra, các bên có thể bổ sung một số nội dung khác nhưng không trái với quy định của pháp luật.

2. Đối với hợp đồng sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích, ngoài các nội dung tại điểm 1 nêu trên, tùy theo tính chất sản phẩm đặt hàng để bổ sung các nội dung sau:

- Số lượng, khối lượng sản phẩm, dịch vụ công ích được trợ giá.

- Mức trợ giá, số tiền được trợ giá.

- Doanh thu, chi phí sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

- Chi phí hợp lý sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

- Giá tiêu thụ; giá sản phẩm dịch vụ.

- Giao hàng: thời gian, địa điểm, phương thức.

- Trách nhiệm của các bên do vi phạm hợp đồng và phương thức giải quyết.

- Nội dung quy định khác theo pháp luật chuyên ngành (nếu có).

3. Ngoài các nội dung hợp đồng đặt hàng tại điểm 1 và điểm 2 nêu trên, các bộ, cơ quan trung ương, các địa phương có thể bổ sung một số nội dung khác về hợp đồng đặt hàng để phù hợp với yêu cầu quản lý đối với từng lĩnh vực cụ thể hoặc theo mẫu hợp đồng theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có).

**Điều 2. Trách nhiệm mỗi bên**

**Điều 3. Điều khoản khác**……………………………………………………………….

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN B***(Chữ ký, dấu)***Họ và tên** | **ĐẠI DIỆN BÊN A***(Chữ ký, dấu)***Họ và tên** |